TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST Ngày: 21-5-2018 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thiện Bửu;

Bà Nguyễn Thị Phương Trang;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Bảo Ngọc, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Bảy Nh, sinh năm 1969; Cư trú tại: ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

-*Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1967; Cư trú tại: ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt không có lý do)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hữu Ch, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch thị xã Hồng Ngự (theo văn bản ủy quyền số 05/QĐ-NHCS, ngày 01/02/2018). Cư trú tại số 171, đường Lê Hồng Phong, khóm 4, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Bảy Nh trình bày*: Vào tháng

02/1987 bà và ông Huỳnh Văn C có làm đám tuyên bố và sống chung với nhau như vợ chồng, từ khi làm đám tuyên bố đến nay hai vợ chồng không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 06/7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Do ông C thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, ông C hay ghen tuôn vô cớ cho rằng bà có quan hệ bất chính với người khác nên uống rượu xong về nhà kiếm chuyện chửi và đánh bà nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vào ngày 02/10/2017, bà có gửi đơn khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu ly hôn với ông C, ông C có làm cam kết là cuộc sống vợ chồng tự ai nấy sống, ông C đồng ý giao căn nhà cho bà sinh sống nên bà rút đơn khởi kiện, vụ án được đình chỉ. Sau đó ông C không thực hiện lời cam kết mà đi uống rượu về kiếm chuyện chữi bà, bà kêu người lại sửa chữa nhà thì bị ông C hâm dọa là nếu ai lại sửa nhà thì chém người đó, ông C cầm dao rượt đuổi đòi đâm chết bà. Vào ngày 08/12/2017 bà và ông C đánh nhau, ông C dùng dây nịt đánh bà gây thương tích, bà phải đi nhập viện đến ngày 11/12/2017 mới xuất viện, với tình trạng này bà không dám sống chung với ông C nữa, hiện nay hai vợ chồng vẫn còn sống chung trong nhà nhưng nạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai. Nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1989 và Huỳnh Tuấn E, sinh năm 1990, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2017 bà yêu cầu chia tài sản chung của bà với ông Huỳnh Văn C là 01 căn nhà tre, vách lá, mái lá + tôn cất trên diện tích đất ngang 10m x dài 9m, tại ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự, đất dưới mé sông nên chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trị giá căn nhà và đất là 10.000.000đ, bà thống nhất giao trả cho ông C phân nữa giá trị căn nhà và đất là 5.000.000đ, bà yêu cầu được hưởng căn nhà và đất nói trên. Ngoài ra vợ chồng không còn tài sản chung nào khác. Nhưng tại phiên hòa giải hôm nay (23/3/2018) bà tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu chia tài sản chung của bà với ông Huỳnh Văn C gồm căn nhà và đất nói trên nữa mà để vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Hai vợ chồng hiện còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam, phòng giao dịch thị xã Hồng Ngự số tiền 12.000.000đ, vay vào năm nào thì không nhớ, do ông Huỳnh Văn C đứng tên vay, chỉ có đóng lãi tới tháng 10/2017, chứ chưa có trả vốn gốc đồng nào. Nay bà tự nguyện thống nhất cùng với ông C trả số tiền gốc 12.000.000đ và tiền lãi 554.386đ (tính từ ngày 29/6/2015 đến 23/3/2018), tổng cộng là 12.554.386đ (Mười hai triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo khế ước vay cho Ngân hàng chính sách xã hội theo yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn C vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày tại biên bản hòa giải ngày 15/12/2017 như sau: Ông và bà Trần Thị Bảy Nh có làm đám tuyên bố và sống chung với nhau như vợ chồng nhưng vào ngày tháng năm nào thì ông không nhớ nhưng thống nhất theo trình bày của bà Bảy Nh là bắt đầu sống chung từ tháng 02/1987, từ khi làm đám tuyên bố đến nay hai vợ chồng không có đăng ký kết hôn, cuộc sống vợ chồng có lúc có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cải nhau và đánh nhau. Vào ngày 08/12/2017 ông và bà Bảy Nh đánh nhau, bà Bảy Nh đánh ông bầm tím chân. Vào ngày 02/10/2017 bà Bảy Nh có gửi đơn khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu ly hôn với ông nhưng sau đó bà Bảy Nh rút đơn khởi kiện nên vụ án được đình chỉ. Hiện nay hai vợ chồng vẫn còn sống chung nhưng

cơm ai nấy ăn, đồ ai nấy giặt, không ai quan tâm ai. Nay ông không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Thị Bảy Nh.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1989 và Huỳnh Tuấn E, sinh năm 1990, hiện các con đã trưởng thành và đang sống chung trong nhà, con muốn sống với ai thì sống, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Có một nền nhà dưới mé sông chưa được cấp quyền sử dụng đất và một căn nhà tre lá lợp tôn đã hết giá trị sử dụng. Nguồn tiền để mua đất là do vợ chồng ông được cha mẹ cho phần ăn 05 công đất, vợ chồng ông đã bán 05 công đất để mua cái nền nhà dưới mé sông của bà Huỳnh Thị B vào năm 1996. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn hoặc không công nhận ông bà là vợ chồng thì ông không thống nhất chia tài sản này vì ông là con út còn thờ cha mẹ và còn một đứa con chưa vợ còn phải lo cưới vợ cho nó, nếu chia nhà ra thì ông ở không có chỗ ở. Ông yêu cầu được giữ lại nhà và đất để quản lý, sử dụng. Ông không đồng ý chia giá trị cho bà Bảy Nh vì ông không có tiền, với lại hiện bà Bảy Nh còn có cái nền nhà trống do cha mẹ bà cho riêng bà cũng ở gần đó (qua cầu Bù Lu). Ông không thống nhất nhận phân nửa giá trị căn nhà và đất là 5.000.000đ vì ngoài chỗ ở trên ông không còn chỗ ở khác. Ông chỉ trình bày ý kiến của ông muốn giữ lại căn nhà chứ ông không yêu cầu vợ ông chia và cũng không có yêu cầu phản tố đối với tài sản là căn nhà này từ nay cho đến khi kết thúc vụ kiện. Ngoài ra vợ chồng không còn tài sản chung nào khác. Phần cái nền nhà trống do cha mẹ bà Bảy Nh cho riêng bà Bảy Nh nên ông không yêu cầu, không tranh chấp gì đối với nền nhà này.

Về nợ chung: Vợ chồng còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam, phòng giao dịch thị xã Hồng Ngự 12.000.000đ từ việc vay làm hầm, cầu, vay vào năm nào thì không nhớ. Nợ này ông yêu cầu để vợ ông (Bảy Nh) trả. Vì đầu năm 2017 vợ chồng ông bán một nền nhà trên cụm dân cư trung tâm xã được số tiền 65.000.000đ, do vợ ông ký nhận tiền, chứ ông không nhận tiền, tiền bán nền nhà vợ chồng ông sử dụng trả cho Nhà nước 23.000.000đ tiền nền nhà, cho con tên Huỳnh Tuấn E 10.000.000đ, còn lại khoảng 32.000.000đ, khi ông đi làm ở Đồng Nai về thì vợ ông nói bị bệnh, tiêu xài khoảng 10.000.000đ, bây giờ còn lại khoảng 20.000.000đ hiện nay vợ ông giữ. Nay ông yêu cầu bà Bảy Nh trả tiền vay Ngân hàng Chính sách 12.000.000đ, còn bao nhiêu thì ông đồng ý giao cho vợ ông quản lý hết. Số tiền trên chỉ vợ chồng trong nhà biết chứ ông không có chứng cứ gì chứng minh, cũng không có ai khác biết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Hữu Ch đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam, phòng giao dịch thị xã Hồng Ngự trình bày: Vào ngày 29/6/2015, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp – Phòng giao dịch thị xã Hồng Ngự có cho ông Huỳnh Văn C vay số tiền gốc là 12.000.000đ, thuộc chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, theo khế ước vay số 6600000704882942, theo khế ước vay có người thừa kế hồ sơ vay là vợ của ông C, bà Trần Thị Bảy Nh. Nay ông C và bà Bảy Nh ly hôn, Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam, Phòng giao dịch thị xã Hồng Ngự có yêu cầu độc lập yêu cầu ông Huỳnh Văn C và bà Trần Thị Bảy Nh liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc 12.000.000đ và tiền lãi 554.386đ (tính từ ngày 29/6/2015 đến 23/3/2018), tổng cộng là 12.554.386đ (Mười hai triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo khế ước vay cho đến khi ông C và bà Bảy Nh trả xong nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Huỳnh Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Hồng ngự có đơn xin vắng mặt. Nguyên đơn bà Trần Thị Bảy Nh và đại diện Viện kiểm sát thống nhất xử vắng mặt họ, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà Trần Thị Bảy Nh yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà Bảy Nh và ông C là hôn nhân không hợp pháp vì ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiên theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn".

Mặc dù ông Huỳnh Văn C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Thị Bảy Nh nhưng do ông, bà không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của ông bà là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1989 và Huỳnh Tuấn E, sinh năm 1990, hiện các con đã trưởng thành và đang sống chung trong nhà, con muốn sống với ai thì sống, ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Bảy Nh yêu cầu chia tài sản chung của bà với ông Huỳnh Văn C là 01 căn nhà tre, vách lá, máy lá + tôn cất trên diện tích đất ngang 10m x dài 9m, tại ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự, đất dưới mé sông chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trị giá căn nhà và đất là 10.000.000đ, bà thống nhất giao trả cho ông C phân nửa giá trị căn nhà và đất là 5.000.000đ, bà yêu cầu được hưởng căn nhà và đất nói trên. Ngoài ra vợ chồng không còn tài sản chung nào khác. Sau khi xem xét thẩm định tại chỗ Ủy ban nhân dân thị xã Hồng Ngự xác nhận đất ông C và bà Bảy Nh đang sử dụng là đất mé kinh do Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh quản lý. Tại phiên hòa giải ngày 23/3/2018, bà Bảy Nh tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu chia tài sản chung của bà với ông Huỳnh Văn C gồm căn nhà và đất nói trên nữa mà để vợ chồng

tự thỏa thuận. Xét thấy, bà Bảy Nh rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, nên chấp nhận. Đình chỉ giải quyết một phần vụ án về yêu cầu chia tài sản chung, bà bảy Nh được nhận lại tiền tạm ứng án phí phần này.

[6] Về nợ chung: Hai vợ chồng hiện còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam, phòng giao dịch thị xã Hồng Ngự số tiền 12.000.000đ, vay vào năm nào thì không nhớ, do ông Huỳnh Văn C đứng tên vay, chỉ có đóng lãi tới tháng 10/2017, chứ chưa có trả vốn gốc đồng nào. Nay Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam, phòng giao dịch thị xã Hồng Ngự có yêu cầu độc lập yêu cầu ông Huỳnh Văn C và bà Trần Thị Bảy Nh liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam, phòng giao dịch thị xã Hồng Ngự số tiền gốc 12.000.000đ và tiền lãi 554.386đ (tính từ ngày 29/6/2015 đến 23/3/2018), tổng cộng là 12.554.386đ (Mười hai triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo khế ước vay cho đến khi ông C và bà Bảy Nh trả xong nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội. Bà Bảy Nh tự nguyện thống nhất cùng với ông C trả số tiền gốc 12.000.000đ và tiền lãi 554.386đ (tính từ ngày 29/6/2015 đến 23/3/2018), tổng cộng là 12.554.386đ (Mười hai triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo khế ước vay theo yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam, phòng giao dịch thị xã Hồng Ngự. Xét thấy, ông C và bà Bảy Nh đều thừa nhận nợ Ngân hàng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân chưa trả nên vợ chồng phải có trách nhiệm cùng trả số nợ trên cho Ngân hàng là phù hợp. Do đó chấp nhận theo yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Hồng Ngự.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Bảy Nh chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Bà Bảy Nh và ông Huỳnh Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về chi phí tố tụng: Tổng cộng số tiền là 1.000.000đ, bà Bảy Nh tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi xong).

[9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Bảy Nh với ông Huỳnh Văn C. Về con chung: đã trưởng thành, không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bảy Nh về phần tài sản chung, đình chỉ giải quyết một phần vụ án. Về nợ chung: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam, phòng giao dịch thị xã Hồng Ngự, buộc bà Bảy Nh và ông Huỳnh Văn C liên đới trả số tiền gốc là 12.000.000đ và tiền lãi 554.386đ (tính từ ngày 29/6/2015 đến 23/3/2018), tổng cộng là 12.554.386đ (Mười hai triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo khế ước vay cho đến khi ông C và bà

Bảy Nh trả xong nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Bảy Nh và ông Huỳnh Văn C.

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1989 và Huỳnh Tuấn E, sinh năm 1990, hiện các con đã trưởng thành, ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam, phòng giao dịch thị xã Hồng Ngự. Buộc bà Trần Thị Bảy Nh và ông Huỳnh Văn C liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam, phòng giao dịch thị xã Hồng Ngự số tiền gốc 12.000.000đ và tiền lãi 554.386đ (tính từ ngày 29/6/2015 đến 23/3/2018), tổng cộng là 12.554.386đ (Mười hai triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo khế ước vay cho đến khi ông C và bà Bảy Nh trả xong nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội.

5/ Đình chỉ giải quyết một phần vụ án do bà Bảy Nh tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung.

6/ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7/ Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Bảy Nh chịu 300.000đ, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 14157 ngày 17/11/2017, bà Bảy Nh không phải nộp thêm phần này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Bảy Nh và ông Huỳnh Văn C cùng liên đới nộp số tiền 627.719đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ của bà Bảy Nh nộp theo biên lai số 02456 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự. Bà Bảy Nh và ông C còn phải nộp thêm số tiền 327.719đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự.

- Về chi phí tố tụng: Tổng cộng số tiền là 1.000.000đ, bà Bảy Nh tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008"(sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Tâm

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Phong – Ngô Thị Diễm Thúy **Huỳnh Thanh Tâm**